``TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày 10-7-2020
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thiệt Khá.

Ông Trương Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:17/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán đảo L, H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu C, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2019).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hà Thị S, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh Phan Hữu C đại diện Ngân

hàng C thị xã H trình bày: Ngày 30/01/2007 hộ Ông Phạm Văn C có vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H, tỉnh Đồng Tháp số tiền 7.000.000đ, vay chương trình nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ vùng Đồng bằng sông cữu long, theo khế ước vay vốn số 6000005100210084, hạn trả nợ cuối cùng ngày 29/01/2017. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông C và bà S vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Vì thế, Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, phòng giao dịch thị xã H khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S trả số tiền vay còn nợ đến nay tổng cộng là 9.607.847đ (chín triệu sáu trăm lẽ bảy ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 7.000.000đ và nợ lãi (tạm tính đến ngày 04/02/2020) là 2.607.847đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay vốn số 6000005100210084 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về án phí, ông C và bà Sphải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, phòng giao dịch thị xã H khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S trả số tiền vay còn nợ đến nay tổng cộng là 9.828.198đ (chín triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm chín mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 7.000.000đ và nợ lãi (tạm tính đến ngày 29/6/2020) là 2.828.198đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay vốn số 6000005100210084 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Bị đơn Ông Phạm Văn C trình bày ý kiến tại phiên tòa như sau: Ông thừa nhận có vay Ngân hàng C phòng giao dịch thị xã H số tiền 7.000.000đ. Tuy nhiên, do ông nghỉ tại thời điểm đó Nhà nước cho khung nhà không lấy tiền, sau này ông mới biết ngoài ông ra thì những hộ dân khác cũng giống như ông mà không ai trả tiền cho Ngân hàng nên ông không trả. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông có đến Tòa án trình bày với đại diện Ngân hàng cho ông trả tiền vốn là 7.000.000đ, còn tiền lãi thì cho ông xin nhưng phía Ngân hàng không đồng ý. Ngày 29/6/2020, Tòa án có mời ông xét xử nhưng do công việc làm ăn xa nên ông không về. Nay ông có mặt tại Tòa án có ý kiến vợ chồng ông đồng ý trả số tiền vốn 7.000.000đ cho Ngân hàng, không đồng ý trả lãi. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm. Ông cam kết không yêu cầu phản tố cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị S vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H, tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Hà Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H, tỉnh Đồng Tháp và Ông Phạm Văn C đồng ý xét xử vắng mặt được bà Sệt. Vì vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H, tỉnh Đồng Tháp về việc yêu cầu Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S trả số tiền vay còn nợ đến nay tổng cộng gốc và lãi là 9.828.198đ. Xét thấy, căn cứ vào khế ước vay tiền ngày 29/01/2007 và giấy đề nghị vay vốn ngày 14/12/2006 (theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh) thể hiện Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S có vay vốn tại Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H là có thật. Thời hạn vay là 10 năm, ngày trả nợ cuối cùng là 29/01/2017. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông C, bà Skhông trả vốn hay lãi gì cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C có đến Tòa án thừa nhận có vay vốn tại Ngân hàng chính sách và đồng ý trả vốn, xin phần lãi. Sau khi trao đổi trực tiếp với đại diện Ngân hàng về cách thức trả nợ để hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận thì ông C cho rằng không có mặt vợ ông là bà Snên đề nghị Tòa án cho ông về chở vợ ông ra Tòa án để làm việc luôn nhưng ông C và bà S không đến Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay ông C có mặt tại Tòa án nhưng chỉ đồng ý trả vốn vay cho phía Ngân hàng mà không đồng ý trả lãi.

[3] Xét việc ông C và bà S có biết được nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu mình trả số tiền vay nhưng tại phiên tòa hôm nay ông C chỉ đồng ý trả vốn gốc mà không đồng ý trả lãi là không có cơ sở. Vì theo nội dung khế ước vay tiền ngày 29/01/2007 có quy định lãi suất cho vay là 3,0%/năm (0,25%/tháng). Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu lãi suất là phù hợp, nên chấp nhận. Riêng Bà Hà Thị S thì không có ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không có mặt trong quá trình

Tòa án giải quyết vụ án xem như đương sự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H là hoàn toàn phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H được chấp nhận nên Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C, Phòng giao dịch thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S cùng liên đới trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 9.828.198đ (chín triệu tám trăm hai mươi tám ngàn một trăm chín mươi tám đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay vốn số 6000005100210084 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2/ Về án phí: Buộc Ông Phạm Văn C và Bà Hà Thị S cùng liên đới nộp 491.000đ (Bốn trăm chín mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm